

**CÔNG TY TNHH CCL
DESIGN VINA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/GPMT-CCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

V/v chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Công ty TNHH CCL Design Vina” của Công ty TNHH CCL Design Vina tại Nhà xưởng số 4, Lô I-3b-1.4, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 207/KCNC-QHXDMT ngày 18/02/2025 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản kiểm tra cấp giấy phép môi trường đính kèm Công văn số 207/KCNC-QHXDMT ngày 18/02/2025, Công ty TNHH CCL Design Vina tiếp thu và tiến hành chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Công ty TNHH CCL Design Vina” của Công ty TNHH CCL Design Vina tại Lô I-3b-1.4, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung tại Công văn trên và Biên bản kiểm tra. Các nội dung giải trình, chỉnh sửa và bổ sung được trình bày chi tiết trong phụ lục đính kèm văn bản này và báo cáo.

Công ty TNHH CCL Design Vina kính gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Công ty TNHH CCL Design Vina” của Công ty TNHH CCL Design Vina tại Lô I-3b-1.4, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã được hoàn chỉnh theo các nội dung yêu cầu.

Công ty TNHH CCL Design Vina kính mong Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép môi trường cho cơ sở.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

CÔNG TY TNHH CCL DESIGN VINA

GIÁM ĐỐC



Sales & Marketing Director
Lê Thị Hồng Yến

PHỤ LỤC

NHỮNG NỘI DUNG GIẢI TRÌNH, CHỈNH SỬA, BỔ SUNG TRONG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Văn bản số 01/2025/GPMT-CCL ngày tháng năm 2025 của Công ty TNHH CCL Design Vina)

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
I	Ý kiến của Phó Giáo sư, Tiến sỹ Đinh Xuân Thắng – Chuyên gia		
1.1	Chương 1		
1.1.1	Báo cáo cần mô tả tóm tắt hoạt động của cơ sở từ năm nào? công suất trung bình 2022; 2023 và 2024; công suất tại thời điểm xin cấp phép	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và bổ sung tóm tắt hoạt động của cơ sở tại phần Mở đầu của báo cáo cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">Công ty TNHH CCL Design Vina được cấp giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0319318077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/07/2016 cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 14/02/2025. Trước đây, Công ty có tên là Công ty TNHH Hinsitsu Vina sau đó được thay đổi tên thành Công ty TNHH CCL Design Vina vào năm 2019. Công ty TNHH Hinsitsu đã thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường và đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 xác nhận tại Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 448/UBND ngày 25/02/2019 của dự án “Nâng công suất in ấn và các dịch vụ liên quan đến in của Công ty TNHH Hinsitsu Vina” tại nhà xưởng số 4, Lô I-3b-1.4, Đường N6, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9.	Trang 1

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
		<p>- Công ty thuê nhà xưởng từ Công ty TNHH TLD Hi-tech để thực hiện các hoạt động sản xuất của nhà máy. Từ năm 2019 đến nay, Công ty đã hoạt động theo đúng các nội dung trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1103270356 được chứng nhận lần đầu ngày 12/07/2016 và chứng nhận điều chỉnh lần thứ 5 ngày 12/07/2023.</p> <p>Công ty bổ sung chi tiết công suất hoạt động trung bình năm 2022, 2023, 2024 và công suất xin cấp phép tại Bảng 1.1, mục 1.3.1, Chương I của báo cáo</p>	Trang 5
1.1.2	Bổ sung liệt kê cơ cấu sản phẩm hoặc các loại nhãn mác chính vào bảng 1.1	Công ty bổ sung liệt kê chi tiết các loại nhãn dán của Công ty tại Bảng 1.1, mục 1.3.1, Chương I của báo cáo	Trang 5
1.1.3	Bổ sung rõ cơ sở có máy dây chuyền sản xuất	Công ty tiếp thu ý kiến và bổ sung làm rõ số lượng dây chuyền sản xuất của Công ty tại mục 1.3.2, Chương I của báo cáo	Trang 6
1.1.4	Bổ sung hình ảnh nhà xưởng; thiết bị; nguyên liệu và sản phẩm	Công ty tiếp thu ý và đã bổ sung hình ảnh nhà xưởng tại Hình 1.8, Hình 1.10 mục 1.5.1, thiết bị tại mục 1.5.3, nguyên liệu tại Bảng 1.9 mục 1.4.1 và sản phẩm tại Hình 1.5 mục 1.3.3, Chương I của báo cáo	Trang 35 – 36, 39 – 46, 20 – 21
1.1.5	Bổ sung rõ nhân sự cho công tác BVMT	Công ty tiếp thu ý kiến và bổ sung số lượng nhân sự cho công tác BVMT tại Bảng 1.10, mục 1.5.4, Chương I của báo cáo	Trang 47

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1.2	Chương 3		
1.2.1	Bổ sung toạ độ điểm đầu nối nước mưa và nước thải; kèm theo hình ảnh minh hoạ	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung toạ độ, hình ảnh điểm thoát nước mưa, thoát nước thải tại mục 3.1, Chương III của báo cáo	Trang 61 – 62
1.2.2	Bổ sung hình ảnh minh hoạ hệ thống XLNT của đơn vị cho thuê nhà xưởng; giải trình rõ trách nhiệm về thu gom, XLNT của cơ sở	Công ty tiếp thu ý kiến hình ảnh hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH TLD Hi-tech tại mục 3.1.3, Chương III của báo cáo	Trang 64, 66 – 74
1.2.3	Bổ sung sơ đồ thu gom toàn bộ khí thải phát sinh của cơ sở; giải trình rõ vì sao số nguồn thải là 8 nhưng số dòng là 5 và lưu lượng khí thải giống nhau là 1.850 m ³ /giờ	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung sơ đồ thu gom khí thải phát sinh và làm rõ số lượng nguồn thải tại mục 3.2, Chương III của báo cáo. Bản vẽ hoàn công sơ đồ thu gom khí thải được đính kèm tại phụ lục II của báo cáo	Trang 74 – 88 và phụ lục II
1.2.4	Bổ sung chi tiết thành phần khí thải của từng nguồn; giải trình rõ chiều dày; đặc tính bông lọc và than hoạt tính; cơ sở tính toán ra lưu lượng 1.850 m ³ /h; Mô tả chi tiết hơn công nghệ xử lý khí thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung làm rõ tại mục 3.2.1, Chương III của báo cáo	Trang 75 – 90
1.2.5	Bổ sung nhật ký vận hành và quy trình vận hành hệ thống XLKT	Công ty tiếp thu ý kiến và giải trình cụ thể như sau: - Công ty hoàn thành việc lắp đặt bổ sung hệ thống xử lý vào tháng 08/2025 và tiến hành nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, do vậy công ty cam kết sẽ lập nhật ký vận hành theo đúng quy định. - Công ty bổ sung quy trình vận hành hệ thống xử lý khí thải vào nội dung mục 3.2.1, chương III của báo cáo. Đồng thời bổ sung kết quả nghiệm thu hệ thống xử lý khí thải sau khi hoàn thành lắp đặt bổ sung.	Trang 89, 91 và phụ lục I

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1.2.6	Bổ sung hình ảnh minh họa các hệ thống XLKT	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung hình ảnh thực tế của hệ thống xử lý khí thải đã lắp đặt tại mục 3.2.1, Chương III của báo cáo	Trang 82 – 87
1.2.7	Bổ sung minh chứng đầu nối nước thải; minh chứng giao nhận chất thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung biên bản nghiệm thu đầu nối nước mưa và nước thải tại phụ lục I.2 của báo cáo. Đồng thời Công ty cũng đã bổ sung hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, và chất thải nguy hại cùng với chứng từ chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại tại phụ lục I.1 của báo cáo	Phụ lục I
1.3	Chương 4		
1.3.1	Bổ sung cấp phép cho hệ thống thu gom nước mưa; số lượng điểm xả kèm theo tọa độ; hình ảnh	Theo mẫu phụ X ban hành kèm theo Nghị định 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2022/NĐ-CP không có nội dung cấp phép cho hệ thống thu gom nước mưa. Công ty đã bổ sung nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải tại mục 4.1, Chương IV của báo cáo và thể hiện số điểm, tọa độ, hình ảnh vị trí đầu nối thoát nước thải tại mục 3.1.2, Chương III của báo cáo	Trang 109 – 111 và 62 – 65
1.3.2	Chỉnh sửa thông tin về cấp phép, cho hệ thống xử lý khí thải sau khi kiểm tra; cải tạo lại các hệ thống xử lý khí thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa thông tin về cấp phép đối với khí thải sau khi cải tạo tại mục 4.2, Chương IV của báo cáo	Trang 111 – 112

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1.3.3	Về tiếng ồn và rung: xem lại QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT là quy chuẩn ngoài hàng rào; cần áp dụng QCVN của Bộ y tế cho phù hợp; xác định vị trí cụ thể xin cấp phép kèm hình ảnh minh họa	Công ty tiếp thu ý kiến và xin phép giữ nguyên tiêu chuẩn so sánh là QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT theo đúng quy định trong mẫu giấy phép môi trường tại mục 4.3, Chương IV của báo cáo và bổ sung hình ảnh thực tế các vị trí phát sinh tiếng ồn tại mục 3.5, Chương III của báo cáo	Trang 112 – 113 và 99 – 101
1.4	Chương 5		
1.4.1	Bổ sung đầy đủ kết quả quan trắc năm 2022; 2023 và 2024	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung kết quả quan trắc năm 2022, năm 2023 và năm 2024 tại mục 5.2, mục 5.3, Chương V của báo cáo và đính kèm phiếu kết quả quan trắc tại phụ lục III của báo cáo	Trang 115 – 116 và phụ lục III
1.5	Chương 6		
1.5.1	Bỏ các chỉ tiêu SO ₂ ; NO _x ; CO trong các mẫu khí	Công ty tiếp thu ý kiến và đề xuất các chỉ tiêu giám sát trong khí thải bao gồm: Lưu lượng, Methylcyclohexan, Propyl Acetat, Cyclohexanone, Benzen, Toluene, Etylbenzen, Xylen, Etyl Acetat, Butyl Acetat, không giám sát các chỉ tiêu SO ₂ , NO _x , CO. Cụ thể được trình bày tại mục 4.2, Chương IV và mục 6.1.2, Chương VI của báo cáo	Trang 112, 119 – 120
1.5.2	Bổ sung giám sát lượng than sử dụng và thời gian thay than trong quá trình vận hành thử nghiệm	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung giám sát lượng than sử dụng và thời gian thay than trong quá trình vận hành thử nghiệm và trong quá trình hoạt động của Công ty. Chi tiết được trình bày tại Bảng 3.10, mục 3.2.1, Chương III của báo cáo	Trang 90

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1.6	Chương 8		
1.6.1	Bổ sung cam kết công khai giấy phép môi trường	Công ty tiếp thu ý kiến và đã trình bày cam kết công khai giấy phép môi trường tại Chương VII của báo cáo	Trang 122
1.6.2	Bổ cam kết tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT; nên cam kết theo QCVN của Bộ Y tế (trong hàng rào)	Công ty tiếp thu ý kiến và xin phép giữ nguyên cam kết tiếng ồn, độ rung đạt QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT theo đúng quy định trong mẫu giấy phép môi trường và bổ sung cam kết tiếng ồn theo QCVN 24:2016/BYT tại Chương VII của báo cáo	Trang 122
1.7	Phụ lục		
1.7.1	Bổ sung bản vẽ hoàn công tổng mặt bằng của cơ sở; bản vẽ hoàn công các hệ thống thu gom toàn bộ nước mưa và nước thải; bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý khí thải thể hiện rõ sàn thao tác và lấy mẫu; với tỷ lệ dễ theo dõi hơn; có toạ độ các điểm xả nước mưa và nước thải; có dấu của chủ dự án và đơn vị tư vấn; các bản vẽ cần thể hiện chi tiết các mặt cắt theo yêu cầu của bản vẽ kỹ thuật với đầy đủ kích thước	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại phần phụ lục II của báo cáo	Phụ lục II
1.7.2	Bổ sung các biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình bảo vệ môi trường; Bổ sung các văn bản pháp lý; phê duyệt PCCC; Giấy phép xây dựng; Bổ sung hợp đồng thu gom, xử lý các loại chất thải; các minh chứng giao nhận chất thải; nhật ký vận hành; quy trình vận hành; Còn thiếu	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại phần phụ lục I của báo cáo	Phụ lục I
1.7.3	Khu lưu giữ CTNH: cần sắp xếp; bổ sung nhãn mác và dấu hiệu cảnh báo; quy trình thu gom và xử lý	Công ty tiếp thu ý kiến và đã sắp xếp; bổ sung nhãn mác và dấu hiệu cảnh báo; quy trình thu gom và xử lý tại khu vực lưu giữ CTNH. Hình	Trang 94 – 95 và 97 – 98

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
1.8	Kết luận		
1.8.1	Đề nghị cơ sở rà soát; tính toán; thiết kế lại các hệ thống XLKT đảm bảo thu gom triệt để khí thải; có công nghệ xử lý hợp lý; có sàn thao tác và lấy mẫu	Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát; tính toán; thiết kế lại các hệ thống XLKT đảm bảo thu gom triệt để khí thải; hệ thống xử lý khí thải lắp đặt mới có công nghệ xử lý hợp lý; có sàn thao tác và lấy mẫu. Chi tiết của nội dung này được thể hiện tại mục 3.2.1, Chương III và phụ lục II của báo cáo	Trang 75 – 92
1.8.2	Vẽ bản vẽ hoàn công; kèm biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng; lấy mẫu khí thải sau xử lý; chỉnh sửa theo góp ý ở trên và nộp hồ sơ về Ban QL KCNC để được xem xét	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung bản vẽ hoàn công; kèm biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng; lấy mẫu khí thải sau xử lý; chỉnh sửa theo góp ý của chuyên gia tại mục 3.2.1, chương III và phụ lục II của báo cáo	Trang 90, phụ I và phụ lục II
II	Ý kiến của ông Võ Thanh Tùng – Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường – Thành viên		
2.1	Cần làm rõ trách nhiệm đơn vị nào thu gom và xử lý nước thải (giữa Công ty TNHH CCL Design Vina và đơn vị cho thuê nhà xưởng bao gồm hệ thống XLNT là Công ty TNHH TLD Hi – Tech).	Công ty tiếp thu ý kiến và đã giải trình làm rõ tại mục 2.2, Chương II, mục 3.1.2, mục 3.1.3, Chương III của báo cáo	Trang 51 – 56 và 62 – 74
2.2	Mô tả, đánh giá thêm đối với hệ thống xử lý nước thải ngoài việc xử lý nước thải cho Công ty TNHH CCL Design Vina còn có xử lý nước thải cho đơn vị khác không, đặc tính nước thải của ngành nghề đơn vị khác (nếu có), tác động/ảnh hưởng thế nào đến công trình XLNT	Công ty tiếp thu ý kiến và đã giải trình tại mục 3.1.3.2, Chương III của báo cáo	Trang 66 – 67
2.3	Theo mô tả dự án gần như không có công trình hệ thống xử lý khí thải rõ ràng (chỉ có hệ thống đường ống thu gom khí thải qua quạt hút và bộ lọc khí thải trước khi thoát ra ngoài môi trường). Vì vậy,	Công ty tiếp thu ý kiến, hiện nay công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống xử lý khí thải để xử lý toàn bộ lượng khí thải phát sinh từ quá	

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
	<p>chủ dự án cần mô tả, đánh giá rõ hơn với những loại nhiên liệu, hóa chất, dung môi đang sử dụng trong quá trình sản xuất thì các loại khí thải phát sinh ở từng công đoạn/từng nguồn thải là gì, từ đó để có biện pháp giảm thiểu, xử lý triệt để hơn</p>	<p>trình sản xuất. Đồng thời, Công ty đã mô tả rõ tính chất của các nguyên vật liệu sử dụng, xác định từng loại chất thải phát sinh tại từng công đoạn sản xuất và có biện pháp xử lý, giảm thiểu phù hợp. Nội dung này được trình bày chi tiết tại mục 1.3.2, mục 1.4.1, Chương I và mục 3.2, Chương III của báo cáo</p>	<p>Trang 26 – 30 và 75 – 92</p>
2.4	<p>Đề nghị chủ dự án cần phải quan tâm đầu tư công trình, thiết bị xử lý khí thải triệt để hơn. Hoạt động sản xuất trong nhà xưởng cần phải lưu ý đảm bảo số lượng quạt hút, bố trí thông gió, giải nhiệt, đảm bảo thông thoáng môi trường nhà xưởng, giảm thiểu ảnh hưởng sức khỏe công nhân vận hành</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đầu tư cải tạo hệ thống xử lý khí thải để xử lý toàn bộ lượng khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất. Chi tiết về công nghệ xử lý, thuyết minh vận hành, kết quả nghiệm thu được trình bày tại mục 3.2, Chương III của báo cáo. Đồng thời Công ty đính kèm Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, phiếu kết quả nghiệm thu, bản vẽ hoàn công của hệ thống xử lý khí thải tại phần phụ lục của báo cáo</p>	<p>Trang 75 – 92 và phụ lục</p>
2.5	<p>Đề nghị tiếp tục lưu ý rà soát tên, chủng loại, nguồn phát sinh, số lượng, khối lượng CTNH, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải công nghiệp thông thường tại nhà máy theo thực tế phát sinh để kê khai, phân loại, lưu giữ, chuyển giao theo đúng quy định hiện nay. Bổ sung thêm 01 số chứng từ chuyển giao CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường gần nhất để minh chứng cho lượng chất thải phát sinh thực tế</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát và trình bày đầy đủ tên, chủng loại, nguồn phát sinh, khối lượng phát sinh CTNH, CTCRCNTT thực tế tại nhà máy tại mục 3.3, mục 3.4, Chương III của báo cáo. Công ty đính kèm chứng từ chuyển giao CTNH và phiếu chuyển giao CTCRCNTT trong năm 2024 tại phần phụ lục I của báo cáo</p>	<p>Trang 93 – 98 và phụ lục I</p>
2.6	<p>Cần xây dựng kịch bản bổ sung các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các sự cố, từ đó thiết lập kế hoạch phòng chống, ứng phó và khắc phục cho từng trường hợp. Bổ sung công tác đào tạo, huấn luyện ứng cứu sự cố và quy trình ứng cứu khẩn cấp</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại mục 3.6, Chương III của báo cáo</p>	<p>Trang 100 – 103</p>

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
III	Ý kiến của bà Hồ Nguyệt Ánh - Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thủ Đức - Thành viên		
3.1	Báo cáo chưa nêu được khối lượng bùn phát sinh và biện pháp xử lý từ thời điểm vận hành đến thời điểm khảo sát. Trường hợp có thuê đơn vị xử lý lượng bùn thải phát sinh, đề nghị cung cấp Hợp đồng với đơn vị có chức năng	Công ty tiếp thu ý kiến và đã giải trình làm rõ lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tại mục 3.1.3, và bùn từ bể tự hoại tại mục 3.3, Chương III của báo cáo	Trang 70, 94
3.2	Báo cáo chưa nêu phương thức thực hiện phân loại CTR sinh hoạt (định hướng phân loại theo Luật Bảo vệ môi trường; chưa nêu cụ thể số lượng và dung tích thiết bị lưu giữ phù hợp với khối lượng phát sinh	Công ty tiếp thu ý kiến và đã giải trình nêu rõ tại mục 3.3, Chương III của báo cáo	Trang 93
3.3	Cần cải tạo lại khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (nhãn dán, dấu hiệu cảnh báo...)	Công ty tiếp thu ý kiến và đã cải tạo khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, dán nhãn phân loại, dấu hiệu cảnh báo và bổ sung hình ảnh thực tế của khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại mục 3.4, Chương III của báo cáo	Trang 97 – 98
3.4	Đề nghị cơ sở rà soát; tính toán; thiết kế lại các hệ thống xử lý khí thải đảm bảo thu gom triệt để khí thải; có công nghệ xử lý hợp lý; có sản phẩm thao tác và lấy mẫu	Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát; tính toán; thiết kế lại các hệ thống XLKT đảm bảo thu gom triệt để khí thải; hệ thống xử lý khí thải lắp đặt mới có công nghệ xử lý hợp lý; có sản phẩm thao tác và lấy mẫu. Chi tiết của nội dung này được thể hiện tại mục 3.2, Chương III và phụ lục II của báo cáo	Trang 75 – 92 và phụ lục II
3.5	Bổ sung các biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình bảo vệ môi trường; Bổ sung hợp đồng thu gom, xử lý các loại chất thải; các chứng từ chuyển giao và xử lý chất thải; nhật ký vận hành; quy trình vận hành	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại phần phụ lục I của báo cáo	Phụ lục I
IV	Ý kiến của bà Nguyễn Thùy Trang – Chuyên viên Phòng Quản lý Doanh nghiệp – Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Thành viên		

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
4.1	<p>Về vấn đề công suất dự án chưa đạt như quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1103270356 do Ban Quản lý cấp cho Công ty TNHH CCL Design Vina lần đầu ngày 12/7/2016 (điều chỉnh lần thứ 5 ngày 12/7/2023), thành viên xin báo cáo Trưởng đoàn kiểm tra để xem xét, quyết định</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và bổ sung làm rõ nội dung này tại mục 1.3.1, Chương I của báo cáo, cụ thể như sau: Hiện nay, cơ sở đã đi vào hoạt động, công suất sản xuất trong các năm 2022, 2023 và 2024 của Công ty lần lượt đạt 50%, 38% và 85% so với công suất đề nghị xin cấp phép. Công ty đã đầu tư hoàn thiện máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất công suất tối đa 100%. Để tăng công suất sản xuất, tránh lãng phí về cơ sở vật chất và máy móc thiết bị đã đầu tư, Công ty mở rộng tìm kiếm thêm nguồn thị trường và khách hàng mới để tăng công suất sản xuất trong thời gian sắp tới.</p> <p>Công ty tích cực tìm kiếm thêm nguồn khách hàng mới để duy trì hoạt động và tăng công suất sản xuất để đạt công suất tối đa xin cấp phép. Mong Ban Quản lý xem xét, hỗ trợ tạo điều kiện cho Công ty.</p>	Trang 5 – 6
V	Ý kiến của Thành viên Thư ký		
5.1	Chương 1		
5.1.1	<p>Từ Trang 06 đến trang 13: Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất: Bổ sung thông tin về chất thải phát sinh từng công đoạn</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung đầy đủ thông tin nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, sản phẩm đầu ra và chất thải phát sinh tương ứng từng công đoạn sản xuất của các quy trình sản xuất tại mục 1.3.2, Chương I của báo cáo</p>	Trang 6 – 14

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
5.1.2	Công đoạn in sẽ phát sinh hộp mực in thải, đề nghị bổ sung chất thải phát sinh	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung trong phần thuyết minh công nghệ tại mục 1.3.2, Chương I của báo cáo và cập nhật khối lượng phát sinh tại mục 3.4, Chương III và mục 4.4, Chương IV của báo cáo	Trang 6 – 14, 96 và 112 – 113
5.1.3	Việc mô tả vệ sinh các trục in trong phần công đoạn đóng gói là không phù hợp, đưa vào công đoạn in. Sau khi in xong các trục in sẽ được vệ sinh => phát sinh giấy lau thu gom về chất thải nguy hại	Công ty tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa đưa phần vệ sinh trục in vào nội dung của công đoạn in trong phần thuyết minh công nghệ sản xuất. Chi tiết được trình bày tại mục 1.3.2, Chương III của báo	Trang 7
5.1.4	Trang 18 (nguyên nhiên, vật liệu): Giấy in các loại (đơn vị tính m ²) thì cần quy đổi sang tấn cùng đơn vị tính, vì Chất thải rắn đang dùng đơn vị tấn	Công ty tiếp thu ý kiến và đã quy đổi đơn vị từ m ² sang kg tại Bảng 1.3, Chương I của báo cáo	Trang 22 – 26
5.1.5	Trang 29 Sơ đồ cân bằng nước: Chỉnh sửa quy trình, xử lý cục bộ HTXLNT của TLD Hitech trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCNC	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung tại sơ đồ cân bằng nước Hình 1.6, Hình 1.7, mục 1.4.3.2, Chương I của báo cáo	Trang 34
5.2	Chương 2		
5.2.1	Trang 37 phần kết luận “Do đó, cơ sở thực hiện tại Nhà xưởng 4,... là phù hợp với phân khu chức năng của KCNC”, đề nghị bổ phần này. Theo kết luận kiểm tra của Kiểm toán Khu vực IV, dự án không thuộc ngành nghề, lĩnh vực đầu tư vào KCNC	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ phần nội dung địa điểm thực hiện của dự án phù hợp với phân khu chức năng của KCNC tại mục 2.1, Chương II của báo cáo	Trang 48
5.2.2	Trang 38 Công tác bảo vệ môi trường: “Trong năm không có doanh nghiệp nào vi phạm” là không đúng, đã xử phạt 02 Công ty	Công ty tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại mục 2.1, Chương II của báo cáo	Trang 49 – 51
5.2.3	“định kỳ hằng năm BQLKCNC đầu thầu Quan trắc môi trường không khí 02 lần/năm (2023, 2024 không thực hiện) do UBND TP chưa ban hành đơn giá quan trắc môi trường	Công ty tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại mục 2.1, Chương II của báo cáo	Trang 49 – 50

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
5.2.4	Bổ sung căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung vào mục 2.1, Chương II của báo cáo	Trang 51
5.2.5	Trang 40: Bổ sung hệ thống xử lý nước thải của TLD-Hitech	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH TLD Hitech tại mục 2.2, Chương II của báo cáo	Trang 52 – 56
5.2.6	Trang 42: Công nghệ xử lý NMXLNT của KCNC không đúng, công nghệ này là của Giai đoạn 1 công suất 4000 m ³ /ngày.đêm, thứ tự bộ trình bày không đúng	Công ty tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, bổ sung tại mục 2.2, Chương II của báo cáo	Trang 57
5.3	Chương 3		
5.3.1	Về xử lý bụi, khí thải tại trang 59: bổ sung chiều dài đường ống	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung chiều dài đường ống thu gom khí thải là 105 m. Chi tiết được trình bày tại mục 3.2.1, Chương III của báo cáo	Trang 75
5.3.2	Rà soát công suất của hệ thống xử lý bụi và khí thải: Quạt hút 1.850 m ³ /giờ; Công suất lọc 300m ³ /giờ thì có đảm bảo khả năng lọc hay không	Công ty tiếp thu ý kiến và đã trình bày chi tiết về hệ thống thu gom, xử lý và thoát khí thải với công suất xử lý là 12.000 m ³ /giờ. Ngoài ra, công ty có bộ trí 01 máy lọc không khí với công suất hoạt động là 300 m ³ /giờ tại riêng khu vực in lưới công nghiệp để giảm thiểu hơi dung môi phát sinh từ khu vực này, bảo vệ sức khỏe của người lao động. Nội dung này được trình bày tại mục 3.2.1, Chương III của báo cáo	Trang 75 – 92
5.3.3	Trình bày khi cơ sở hoạt động với công suất tối đa thì lưu lượng khí thải là bao nhiêu	Công ty tiếp thu ý kiến và đã trình bày lưu lượng khí thải tối đa xin phép khi Công ty hoạt động đạt công suất tối đa tại mục 3.2.1, Chương III và mục 4.2, Chương IV của báo cáo	Trang 75 – 79 và 110

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
5.3.4	Bổ sung CO/CQ, phiếu kiểm định, hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm thiết bị lọc khí thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung phiếu kết quả nghiệm thu hệ thống xử lý khí thải tại phần phụ lục I.1 của báo cáo. Hệ thống xử lý khí thải được gia công, lắp đặt tại Việt Nam do đó không có CO/CQ, phiếu kiểm định, hiệu chuẩn	Phụ lục I.1
5.3.5	Về chất thải rắn công nghiệp thông thường + chất thải rắn nguy hại: Bổ sung hình ảnh khu vực lưu chứa	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung hình ảnh khu vực lưu chứa chất thải rắn thông thường tại Hình 3.22, mục 3.3 và hình ảnh khu vực lưu chứa chất nguy hại tại Hình 3.23, mục 3.4, Chương III của báo cáo	Trang 94 – 95 và 97 – 98
5.4	Chương 4		
5.4.1	Theo quy định tại dòng 2, số thứ tự số 09 thông tư 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp có quy định hoạt động của dự án in ấn sẽ phát sinh hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) bao gồm các cấu tử: Benzen, Toluene, Etylbenzen, Xylen, Etyl Axetat, Butyl Axetat. Do thông tư có hiệu lực từ 01/7/2025, do đó giá trị giới hạn vẫn áp dụng QCVN 20:2009/BTNMT, đề nghị công ty bổ sung các thông số khí thải cấp phép theo quy định	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung các thông số khí thải cấp phép theo đúng quy định tại mục 4.2, Chương IV của báo cáo	Trang 112
5.5	Chương 6		
5.5.1	Theo quy định Công ty không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ. Tuy nhiên căn cứ Khoản 6, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020 có khuyến khích thực hiện quan trắc khí thải công nghiệp để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý bụi, khí thải của công ty. Do đó, đề nghị Công ty cân nhắc thực hiện	Công ty tiếp thu ý kiến và đã đề xuất quan trắc khí thải hàng năm với tần suất 1 lần/năm. Nội dung này được trình bày chi tiết tại mục 6.2.3.1, Chương VI của báo cáo	Trang 120

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
5.5.2	Các thông số quan trắc vận hành thử nghiệm cần bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTNMT	Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các thông số quan trắc vận hành thử nghiệm theo đúng quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTNMT tại mục 6.1, Chương VI của báo cáo	
5.6	Kết luận: Hồ sơ chưa hoàn thiện, qua kết quả kiểm tra thực tế thì chưa đạt các yêu cầu. Công ty cần phải cải tạo lại hệ thống xử lý khí thải và hoàn chỉnh hồ sơ nộp lại cho Tổ Kiểm tra	Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát chỉnh sửa lại toàn bộ báo cáo, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải mới. Chi tiết nội dung về hệ thống xử lý khí thải được trình bày tại mục 3.2, Chương III của báo cáo	Trang 75 – 92
VI	Ý kiến của Trưởng Đoàn		
6.1	Công ty chưa cung cấp các tài liệu thiết kế, bản vẽ kỹ thuật liên quan đến hệ thống xử lý khí thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã bổ sung cung cấp đầy đủ các tài liệu, bản vẽ hoàn công của hệ thống xử lý khí thải đã được Công ty hoàn thành lắp đặt tại mục 3.2, Chương III và Phụ lục I.1, II báo cáo	Trang 75 – 92 và phụ lục I.1, II
6.2	Hệ thống xử lý khí thải chưa đảm bảo chiều cao xả thải, chưa có sàn thao tác và lấy mẫu quan trắc khí thải	Công ty tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh chiều cao ống thoát khí thải, lắp đặt sàn thao tác và lỗ quan trắc khí thải theo đúng quy định. Chi tiết của nội dung này được thể hiện tại mục 3.2.1, Chương III và phụ lục II của báo cáo	Trang 75 – 92 và Phụ lục II
6.3	Chưa thực hiện quan trắc khí thải, chỉ có kết quả quan trắc môi trường xung quanh trong việc đánh giá môi trường lao động tại công ty	Năm 2019, cơ sở đã lắp đặt bộ lọc khí thải cuối đường ống nhằm giảm thiểu bụi và hơi dung môi phát sinh trong nhà xưởng. Tuy nhiên, sau một thời gian vận hành, bộ lọc khí thải bị hư hỏng nặng cần thay thế. Sau đó, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động xấu đến kinh tế thế giới do các cuộc xung đột, Công ty chưa	Trang 75 – 92 và phụ lục III

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
		<p>tiến hành lắp đặt thay thế hệ thống xử lý khí mới. Hàng năm, Công ty có tiến hành quan trắc môi trường không khí xung quanh khu vực làm việc, kết quả quan trắc đều đạt quy chuẩn cho phép theo quy định (phiếu kết quả quan trắc được đính kèm tại phần phụ lục của báo cáo).</p> <p>Đến nay, Công ty đã hoàn thành việc lắp đặt hệ thống xử lý khí thải mới để xử lý toàn bộ lượng khí thải phát sinh tại cơ sở. Chi tiết về hệ thống xử lý khí thải mới được trình bày tại mục 3.2.1, Chương III của báo cáo</p> <p>Công ty cam kết sẽ kiểm soát, thu gom, xử lý và vận hành hệ thống ổn định đảm bảo khí thải sau xử lý đạt quy chuẩn xả thải trước khi xả ra môi trường</p>	
6.4	<p>Cần rà soát các chỉ tiêu quan trắc khí thải theo đúng thực tế hoạt động và quy định đối với khí thải của công ty hoạt động in ấn, không nhất thiết phải thực hiện quan trắc các chỉ tiêu SO₂; NO_x; CO trong các mẫu khí thải</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã rà soát các chỉ tiêu quan trắc khí thải theo đúng thực tế hoạt động và quy định đối với khí thải của công ty hoạt động in ấn, không quan trắc các chỉ tiêu SO₂; NO_x; CO trong các mẫu khí thải tại mục 4.2, Chương IV của báo cáo</p>	Trang 112
6.5	<p>Cải tạo hệ thống xử lý khí thải đảm bảo thu gom triệt để, xử lý đạt yêu cầu trước khi xả thải ra ngoài môi trường</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã cải tạo hệ thống xử lý khí thải đảm bảo thu gom triệt để, xử lý đạt yêu cầu trước khi xả thải ra ngoài môi trường, Công ty đã cập nhật nội dung về hệ thống xử lý khí thải vào mục 3.2.1, Chương III của báo cáo</p>	Trang 75 – 92

Stt	Nội dung nhận xét, yêu cầu chỉnh sửa theo Biên bản kiểm tra	Nội dung giải trình, chỉnh sửa, bổ sung	Ghi chú
6.6	<p>Cập nhật hoàn chỉnh hồ sơ, có đính kèm hình ảnh vào Báo cáo đề nghị cấp Giấy phép môi trường và nộp lại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao sẽ lấy ý kiến các thành viên của Tổ Kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-KCNC ngày 15 tháng 01 năm 2025 và sẽ xem xét việc tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở</p>	<p>Công ty tiếp thu ý kiến và đã cập nhật hoàn chỉnh hồ sơ tại toàn bộ báo cáo; đính kèm hình ảnh vào Chương I, Chương III và nộp lại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao</p>	<p>Toàn bộ báo cáo</p>